

Số: 357/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 14 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 589/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Hồng L, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn Đại Cát 1, xã Ninh Phụng, thị xã N.

- *Bị đơn*: Nguyễn Văn T, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn Đại Cát 1, xã Ninh Phụng, thị xã N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Đắc Bảo.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Đức Thiên A- sinh 06/9/2017. Sau khi ly hôn ông Nguyễn Văn T thống nhất giao cháu Nguyễn Đức Thiên A- sinh 06/9/2017 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đức Thiên A- sinh 06/9/2017 mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng ngày 10/11/2024 trở đi cho đến khi cháu A trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T xác định không có.

- Về án phí: Bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 75.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng bà L tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông T. Tổng cộng bà L phải nộp 300.000đ. Nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006210 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Bà Lê Thị Hồng L đã nộp đủ án phí.

Quy định chung: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
 - VKSND thị xã N;
 - Chi cục THADS thị xã N;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Ninh Phụng,
- Giấy CNKH số 77//2014;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhất Anh